

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K,
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 28/6/2022

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Lan H, sinh năm 1994; ĐKKH và trú tại : tổ 5, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1995; ĐKKH và trú tại : xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

Anh N có mặt; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Vũ lan H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xóm 10 xã H được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình bố mẹ phân tích hòa giải rất nhiều lần nhưng không khắc phục được. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do không chịu đựng được cuộc sống chung nên từ đầu năm 2021 đến nay chị và anh N sống ly thân mỗi người một nơi, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/9/2018. Khi ly hôn trong đơn khởi kiện và trong bản tự khai chị đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc A cho anh N chăm sóc nuôi dưỡng, chị không có điều kiện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N và chị có quyền đi lại thăm nom con chung. Trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 02/6/2022 chị có ý kiến đề nghị xin được nuôi con và không yêu cầu anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh N không có. Nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn N hiện đang cư trú tại xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh N và giao các tài liệu chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh N đúng theo quy định của pháp luật, nhưng anh N không có mặt làm việc tại Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa anh N có mặt tại phiên tòa có ý kiến trình bày :Anh và chị Vũ Lan H có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xóm 10 xã H được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác, anh đã góp ý nhưng chị H nhiều lần nhưng chị H không thay đổi vẫn chứng nào tật ấy, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình bố mẹ phân tích hòa giải rất nhiều lần nhưng không khắc phục được. Từ đầu năm 2021 đến nay chị H tự ý bỏ chồng con về Quảng Ninh làm ăn sinh sống. Đồng thời vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì con anh chị còn nhỏ cần có sự chăm sóc quan tâm của cả bố và mẹ. Trường hợp phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật giải quyết. về con chung anh và chị H có một con chung cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/9/2018. Thời gian vợ chồng sống ly thân cháu A ở cùng với anh và do anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong trường hợp ly hôn anh đề nghị HĐXX giao con cho anh tiếp tục được nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con cho anh mỗi tháng là 1.000.000đ. Về tài sản và nợ chung tôi và chị H tự thống nhất thỏa thuận với nhau vì vậy anh không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử , Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự . Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án : Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Lan H ly hôn anh Nguyễn Văn N.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/9/2018 cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H có nghĩa vụ phải cấp dưỡng đối với con chung cho anh N mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.
- Án phí: Chị Vũ Lan H nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Lan H có đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” với anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1995; ĐKKH và trú tại : xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa có mặt bị đơn anh Nguyễn Văn N, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Lan H và anh Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh N. Quá trình chung sống cả anh N và chị H đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau về vấn đề tình cảm nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập các đương sự đến tham gia hòa giải tại tạo điều kiện cho các bên có cơ hội hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh N không có mặt và thể hiện thái độ bỏ mặc dẫn đến việc Tòa án đã không thể tiến hành hòa giải được vụ án. Tại phiên tòa anh N không đồng ý ly hôn vì con anh chị vẫn còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên bản thân anh N cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn hạnh phúc gia đình

Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã H xác định : Chị H và anh N có Đăng ký kết hôn tại UBND xã H năm 2019 là quê của anh N. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh N tại xóm 10, xã H. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được do địa phương không nhận được đơn thư hay yêu cầu gì từ phía gia đình chị H và anh N. Qua theo dõi tìm hiểu tại cơ sở thì từ năm 2021 đến nay thì chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Quảng Ninh để ở, không quay về xã H ở cùng với anh N nữa. Nay chị H xin ly hôn anh N Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các quy định của pháp luật để giải quyết.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân của chị H và anh N các bên có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hiện nay sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa và cả 2 đều không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/9/2018. Cả anh N và chị H đều có nguyện vọng nuôi con chung khi ly hôn. Xét về vấn đề yêu cầu giao con sau khi ly hôn của chị H và anh N là hoàn toàn tự nguyện và cũng như phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của các bên đương sự. Tuy nhiên từ khi chị H và anh N ly thân, chị H đi làm ăn ở Quảng Ninh thì cháu Ngọc A do mình anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cũng đã đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu. Nay để không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu cũng như không làm thay đổi môi trường sống của cháu Ngọc A căn cứ vào điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nay Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/9/2018 cho anh N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ phải cấp dưỡng đối với con chung cho anh N mỗi tháng là 1.000.000đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi và chị H có quyền đi lại thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh N tự thống nhất thỏa thuận với nhau. Nay ly hôn chị H, anh N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Vũ Lan H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000^d án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Lan H và anh Nguyễn Văn N được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/9/2018 cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; Chị H có nghĩa vụ phải cấp dưỡng đối với con chung cho anh N là 1.000.000đ/ tháng kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị Vũ Lan H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

AA/2021/0004537 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã H.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Trần Thị Khanh**